

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSST

Ngày: 11-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Cường;
2. Bà Phạm Thị Nhung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị N., sinh ngày 08/10/1983, nơi sinh tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 21, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Lý H.. (đã chết) và bà Nguyễn Thị H., sinh năm 1953; chồng: Đặng Thanh Ph., sinh năm 1980 (đã ly hôn), có 01 người con, sinh năm 2003; anh, chị, em: có 05 người, bị cáo là người thứ năm;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 31/3/2021 bị Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất cảnh trái phép với số tiền 4.000.000 đồng.

Bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021 đến ngày 16/5/2021; Bị tạm giam từ ngày 16/5/2021 đến nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị S., sinh năm 1956, nơi cư trú: tổ 10, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị H., sinh năm 1953, nơi cư trú: tổ 3, khóm VP, phường N, thành phố C, tỉnh A, vắng mặt;

3. Bà Huỳnh Thị L., sinh năm 1972, nơi cư trú: tổ 22, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Kim T., sinh năm 1968, vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn M., sinh năm 1971, vắng mặt;

3. Bà Huỳnh Thị Mỹ N1., sinh năm 1980, có mặt;

4. Ông Lê Đình P., sinh năm 1985, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 07/5/2021, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên phối hợp cùng với Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên kiểm tra khu vực Barie số 2 (cổng nhập) tại Trại Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, thấy Huỳnh Thị N.. điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 67F1-189.18 chạy hướng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên (cột mốc 275) về Việt Nam, trên người có mang túi da màu nâu có biểu hiện nghi vấn liên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong túi da của N.. có 05 miếng kim loại màu vàng và 1.040.000 tiền Riel, nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.. cùng tang vật.

Xét thấy có dấu hiệu tội phạm và vụ án không thuộc thẩm quyền điều tra, nên Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên theo thẩm quyền.

Ngày 16/5/2021, Huỳnh Thị N.. bị khởi tố, điều tra.

* Vật chứng thu giữ (Theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/5/2021 tại Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên), gồm:

- 01 túi da màu nâu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

- 05 miếng kim loại màu vàng (nghi là vàng), trong đó:

+ 01 miếng kim loại màu vàng SUISSE 1 KILO FINE GOLD 9999 số D129376;

+ 01 miếng kim loại màu vàng SUISSE 1 KILO FINE GOLD 9999 số D128701;

+ 01 miếng kim loại màu vàng METALOR 1 KILO GOLD 9999 số A087259;

+ 01 miếng kim loại màu vàng METALOR 1 KILO GOLD 9999 số H952803;

+ 01 miếng kim loại màu vàng METALOR 1 KILO GOLD 9999 số N307413;

- Tiền Campuchia: 1.040.000 Riel (một triệu không trăm bốn mươi nghìn tiền Riel), trong đó: Loại mệnh giá 20.000 Riel = 40 tờ; loại mệnh giá 10.000 Riel = 01 tờ; loại 5.000 Riel = 06 tờ; loại 2.000 Riel = 48 tờ; loại 1.000 Riel = 100 tờ; loại 500 Riel = 08 tờ;

- 4.000.000 VNĐ (bốn triệu đồng tiền Việt Nam);

- 01 (một) xe mô tô hai bánh màu xanh, nhãn hiệu Wave, BKS 67F1-189.18, số máy: HC12E5653851, số khung: 1214DY653816;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có thẻ sim (đã qua sử dụng);

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Thị N...

* Tại Bản Kết luận giám định số 2662/C09B, ngày 11/5/2021 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Mẫu cần giám định: 01 gói được niêm phong có các chữ ký ghi tên Châu Đa Quít, Nguyễn Phước Tới, Huỳnh Thị N.. và hình dấu tròn màu đỏ của Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, bên trong có:

+ Mẫu 1: 01 miếng kim loại màu vàng có dập chữ “SUISSE 1 KILO FINE GOLD 999.9 số D129376, khối lượng 996,90 gam”.

+ Mẫu 2: 01 miếng kim loại màu vàng có dập chữ “SUISSE 1 KILO FINE GOLD 999.9 số D128701, khối lượng 996,91 gam”.

+ Mẫu 3: 01 miếng kim loại màu vàng có dập chữ “METALOR 1 KILO GOLD 999.9 số A087259, khối lượng 997,06 gam”.

+ Mẫu 4: 01 miếng kim loại màu vàng có dập chữ “METALOR 1 KILO GOLD 999.9 số H952803, khối lượng 996,92 gam”.

+ Mẫu 5: 01 miếng kim loại màu vàng có dập chữ “METALOR 1 KILO GOLD 999.9 số N307413, khối lượng 996,93 gam”.

- Kết luận về đối tượng giám định:

+ 05 miếng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định đều có thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 99,99 %, tổng khối lượng 4.984,72 gam.

+ Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: mẫu 01: 994,92 gam; mẫu 02: 994,64 gam; mẫu 03: 995,15 gam; mẫu 04: 995,47 gam và mẫu 05: 994,28 gam.

* Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 521/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận:

Giá trị tài sản định giá là vàng, hàm lượng vàng 99,99%: 4.984,72 gam = 1.325,93552 chỉ x 5.200.000 đồng = 6.894.864.704 đồng;

Giá trị tiền Riel Campuchia: 1.040.000 đ x 5,6867 = 5.914.168 đồng;

Giá trị tiền Việt Nam: 500.000đ x 08 tờ = 4.000.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản định giá: 6.904.778.872 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTB.HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị N.. về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại Cơ quan điều tra,

- Bị cáo Huỳnh Thị N.. khai nhận hành vi như đã nêu.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khẳng định tình tiết vụ án đúng như bị cáo khai nhận.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Huỳnh Thị N.. khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo tranh luận với đề nghị xử lý vật chứng bị cáo cho rằng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67F1-189.18 là của anh bị cáo mua xin được trả lại cho anh của bị cáo, ngoài ra không còn tranh luận khác, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về Tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị N.. phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Hình phạt chính: Bị cáo Huỳnh Thị N.. từ 05 đến 06 năm tù. Thời gian tính từ ngày tạm giam 07/5/2021.

Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- *Tịch thu sung quỹ nhà nước:*

+ 05 miếng kim loại màu vàng đều có thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 99,99 %, tổng khối lượng 4.984,72 gam;

(Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 01: 994,92 gam; mẫu 02: 994,64 gam; mẫu 03: 995,15 gam; mẫu 04: 995,47 gam và mẫu 05: 994,28 gam);

+ Một (01) Xe mô tô biển số 67F1-189.18, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh – đen – bạc, số máy HC12E5653851, số khung RLHHC1214DY653816; một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004444, ngày 22/6/2015, tên chủ xe Huỳnh Thị N., biển số đăng ký 67F1-189.18;

+ Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 861689046226716. IMEI 2: 861689046226708, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim;

+ Tiền Riel Campuchia: 1.040.000 Riel, trị giá 5.914.168 đồng.

+ Tiền đồng Việt Nam: 200.000 đồng (là tiền công của Huỳnh Thị N.. vận chuyển vàng);

- *Tịch thu tiêu hủy*: Một (01) túi da, màu nâu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- *Trả lại tài sản*:

+ Một (01) chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị N...

+ Tiền đồng Việt Nam: 3.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng được triệu tập nhưng vắng mặt, trong giai đoạn điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Thị N.. khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định khoảng 13 giờ 55 phút, ngày 07/5/2021, Huỳnh Thị N.. điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F1-189.18 chạy qua cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên nhận vận chuyển thuê 4.984,72 gam kim loại vàng, có giá trị 6.894.864.704 đồng do một người tên Huôn (không rõ họ, địa chỉ) từ cột mốc 275 về Việt Nam giao cho tiệm vàng Sáu Hường (theo N.. khai), để hưởng tiền công là 200.000 đồng như nội dung bản cáo trạng mà Kiểm sát viên đã nêu.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi: Xét thấy hành vi của bị cáo Huỳnh Thị N.. là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất, nhập khẩu hàng hóa, kim khí quý, gây lũng đoạn thị trường trong nước dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa xuất nhập khẩu, gây thất thoát thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu hàng hóa. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và thường xuyên qua lại biên giới, biết rõ việc phải khai báo Hải quan (hoặc trình phép Đồn biên phòng) khi qua lại cửa khẩu. Chỉ vì tư lợi mà bị cáo đã không tuân thủ quy định khi xuất, nhập cảnh, mang số lượng lớn vàng trong người vận chuyển từ cột mốc 275 về Việt Nam đến khu vực Barie số 2 (cổng nhập) mà không khai báo, nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng để hưởng thù lao từ việc vận chuyển, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thị N.. có đầy đủ dấu hiệu của tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, cũng như nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần có mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, cũng để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Biện pháp tư pháp:*

* *Về xử lý vật chứng*

- *Tịch thu sung quỹ:*

+ 05 miếng kim loại màu vàng đều có thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 99,99 %, tổng khối lượng 4.984,72 gam;

(Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 01: 994,92 gam; mẫu 02: 994,64 gam; mẫu 03: 995,15 gam; mẫu 04: 995,47 gam và mẫu 05: 994,28 gam);

+ Một (01) Xe mô tô biển số 67F1-189.18, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh – đen – bạc, số máy HC12E5653851, số khung RLHHC1214DY653816; một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004444, ngày 22/6/2015, tên chủ xe Huỳnh Thị N., biển số đăng ký 67F1-189.18;

+ Một (01) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã qua sử dụng), có số IMEI 1: 861689046226716. IMEI 2: 861689046226708, trong điện thoại có gắn 02 thẻ sim;

+ Tiền Riel Campuchia: 1.040.000 Riel, trị giá 5.914.168 đồng.

+ Tiền đồng Việt Nam: 200.000 đồng (là tiền công của Huỳnh Thị N.. vận chuyển vàng);

- *Tịch thu tiêu hủy:* Một (01) túi da, màu nâu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- *Trả lại tài sản:*

+ Một (01) chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị N...

+ Tiền đồng Việt Nam: 3.800.000 đồng.

Tiếp tục lưu hồ sơ một (01) đĩa DVD được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 138/KLGT-PC09 (KTSĐT), ngày 21 tháng 6 năm 2021 (đĩa DVD kèm theo KLĐT), có chữ ký, chữ viết mang tên Giáp Thanh Tiễn, Lê Phước Nghĩa và dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang.

[5] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Không áp dụng, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[6] *Vấn đề khác:*

- Hành vi vận chuyển trái phép 1.040.000 tiền Riel, trị giá 5.914.168 đồng, là chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

- Đối với người phụ nữ tên Huôn thuê N.. vận chuyển vàng và tiền chưa xác định được họ, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

- Việc bị cáo khai vận chuyển vàng, tiền cho bà S..., nhưng bà S.. không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ quy trách nhiệm đối với bà Phạm Thị S...

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Huỳnh Thị N.. phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

2. Xử phạt:

Về hình phạt chính:

- Bị cáo Huỳnh Thị N.. 05 (năm) năm tù, thời gian tính từ ngày 07/5/2021 (*ngày bảy, tháng năm, hai nghìn không hai mươi mốt*).

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Biện pháp tư pháp:

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu sung quỹ*:

+ 05 miếng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định đều có thành phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng vàng (Au): 99,99 %, tổng khối lượng 4.984,72 gam;

(Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 01: 994,92 gam; mẫu 02: 994,64 gam; mẫu 03: 995,15 gam; mẫu 04: 995,47 gam và mẫu 05: 994,28 gam);

+ Một (01) Xe mô tô biển số 67F1-189.18, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn xanh – đen – bạc, số máy HC12E5653851, số khung RLHHC1214DY653816; một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004444, ngày 22/6/2015, tên chủ xe Huỳnh Thị N., biển số đăng ký 67F1-189.18;

+ Tiền Riel Campuchia: 1.040.000 Riel, trị giá 5.914.168 đồng;

+ Tiền đồng Việt Nam: 200.000 đồng (là tiền công của Huỳnh Thị N.. vận chuyển vàng).

- *Tịch thu tiêu hủy*: Một (01) túi da, màu nâu đen, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- *Trả lại tài sản*:

+ Một (01) chứng minh nhân dân tên Huỳnh Thị N.;

+ Tiền đồng Việt Nam: 3.800.000 đồng (*Ba triệu, tám trăm ngàn đồng*).

Tiếp tục lưu hồ sơ một (01) đĩa DVD được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 138/KLGT-PC09 (KTSĐT), ngày 21 tháng 6 năm 2021 (đĩa DVD kèm theo KLĐT), có chữ ký, chữ viết mang tên Giáp Thanh Tiễn, Lê Phước Nghĩa và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật – Công an tỉnh An Giang.

(các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thị N.. phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị S., bà Nguyễn Thị H., bà Huỳnh Thị L.. có quyền kháng cáo tính kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h. Tịnh Biên;
- CQCSĐT CA h. Tịnh Biên.;
- Chi cục THADS h. Tịnh Biên;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Ngọc Mỹ